

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bình Tân, ngày 09 tháng 6 năm 2021

Số: 23/2021/QĐST - DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2021/TLST- DS ngày 01 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1955.

Bà **Tiêu Thị N**, sinh năm 1956.

Anh **Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Tổ 05, khóm T H, thị trấn T Q, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Cụ **Lê Thị C**, sinh năm 1928.

Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1969.

Anh **Lê Văn P**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ 03, ấp T T, xã T L, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Lê Văn P: Ông **Nguyễn Thanh N**, sinh năm 1968. Địa chỉ: Khóm T L, thị trấn T Q, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long (*Theo văn bản ủy quyền ngày 27/5/2021*).

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Bà **Nguyễn Thị Ngọc L**, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ 03, ấp T T, xã T L, huyện

Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của của chị Nguyễn Thị Ngọc L: Ông **Nguyễn Thanh N**, sinh năm 1968. Địa chỉ: Khóm T L, thị trấn T Q, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long (*Theo văn bản ủy quyền ngày 27/5/2021*).

- Chị **Trần Thị T**, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ 05, khóm T H, thị trấn T Q, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Vô hiệu Hợp đồng cổ đất “Tờ giao kèo ngày 01/01a/2014” (02 hợp đồng) và ngày 10/02/2021 (02 hợp đồng) giữa ông Nguyễn Văn H, bà Tiêu Thị N và anh Nguyễn Văn H1 với cụ Lê Thị C, ông Lê Văn T, anh Lê Văn P, Nguyễn Thị Ngọc L đối với phần đất tại thửa 203, tờ bản đồ số 50, diện tích 2575,3m² và giữa ông Nguyễn Văn H1 với anh Lê Văn P, chị Nguyễn Thị Ngọc L ngày 10/02/2021 đối với thửa đất số 7, tờ bản đồ số 50, diện tích 1653,5m², đều là đất chuyên trồng lúa nước, cùng tọa lạc tại ấp Thành Tiến, xã Thành Lợi, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long do cụ Lê Thị C đứng tên được cấp quyền sử dụng, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 29/01/2021, hiện nay do anh Lê Văn P đứng tên quyền sử dụng.

2.2 Anh Lê Văn P và chị Nguyễn Thị Ngọc L hoàn trả anh Nguyễn Văn H1 25 (*hai mươi lăm*) chỉ vàng 24K.

Thời gian giao trả 25 chỉ vàng 24K được thực hiện vào ngày 21/9/2021 (15/8a/2021). Sau khi anh P, chị L hoàn trả 25 chỉ vàng 24K thì anh H1, chị Trần Thị T có trách nhiệm giao trả anh P, chị L thửa đất số 7, tờ bản đồ số 50, diện tích 1653,5m², đất chuyên trồng lúa nước, cùng tọa lạc tại ấp Thành Tiến, xã Thành Lợi, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

2.3 Anh Lê Văn Ph và chị Nguyễn Thị Ngọc L hoàn trả ông Nguyễn Văn H, bà Tiêu Thị N và anh Nguyễn Văn H1, chị Trần Thị T 80 (*tám mươi*) chỉ vàng 24K.

Thời gian giao trả 80 chỉ vàng 24K được thực hiện vào ngày 02/6/2022. Sau khi anh P, chị L hoàn trả 80 chỉ vàng 24K thì ông H, bà N, anh H1, chị T có trách nhiệm giao trả anh P, chị L thửa đất số 203, tờ bản đồ số 50, diện tích 2575,3m², đất chuyên trồng lúa nước, cùng tọa lạc tại ấp Thành Tiến, xã Thành Lợi, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. Cả hai thửa đất trên do anh Lê Văn P đứng tên quyền sử dụng.

Trường hợp bản án/quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2.4 Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2021/QĐ-BPKCTT ngày 28/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân để đảm bảo cho việc thi hành án.

2.5 Về án phí dân sự sơ thẩm (giá vàng 24K ngày 02/6/2021 là 5.296.000đ/chỉ).

- Ông Nguyễn Văn H, bà Tiêu Thị N, anh Nguyễn Văn H1 và chị Trần Thị T tự nguyện nộp 6.560.800đ. Do ông H, bà N là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí. Anh H1 và chị T tự nguyện nộp 3.280.000đ và 75.000đ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 13.550.000đ theo biên lai thu số số 0011850 ngày 01/3/2021. Anh H1 được nhận 10.195.000đ (*mười triệu một trăm chín mươi nghìn năm đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân.

- Anh Lê Văn P và chị Nguyễn Thị Ngọc L tự nộp 6.560.800đ và 75.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân.

2.6 Anh Nguyễn Văn H1 và ông Nguyễn Văn H được nhận lại số tiền 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) đã gửi bảo đảm theo giấy nộp tiền ngày 28/5/2021, số tài khoản 7306205087780 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Bình Tân.

Trường hợp bản án/quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA): 01
- VKSND huyện Bình Tân: 01
- CCTHADS huyện Bình Tân: 01
- Các đương sự: 08
- Lưu: 04.

(đã ký)

Nguyễn Văn Mười Hai

